

QUỐC HỘI

NGHỊ QUYẾT số 35/2004/QH11
ngày 03/12/2004 về chương trình
xây dựng luật, pháp lệnh năm
2005.

QUỐC HỘI
 NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
 VIỆT NAM

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sau khi xem xét Tờ trình số 278/UBTVQH11 ngày 26 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2005 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2005 như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH THỨC

I. CÁC DỰ ÁN LUẬT

1. Tại kỳ họp thứ bảy (dự kiến vào tháng 5 - 2005):

a) Trình Quốc hội thông qua: 11 dự án luật

1. Bộ luật dân sự (sửa đổi);
2. Luật thương mại (sửa đổi);
3. Bộ luật hàng hải Việt Nam (sửa đổi);
4. Luật dục;
5. Luật đường sắt Việt Nam;

6. Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế;

7. Luật quốc phòng;

8. Luật kiểm toán nhà nước;

9. Luật giáo dục (sửa đổi);

10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan;

11. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự.

b) Trình Quốc hội cho ý kiến: 11 dự án luật

1. Luật du lịch;

2. Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi);

3. Luật các công cụ chuyển nhượng trong ngân hàng;

4. Luật sở hữu trí tuệ;

5. Luật giao dịch điện tử;

6. Luật về nhà ở;

7. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi);

8. Luật thanh niên;
9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản;
10. Luật công an nhân dân;
11. Luật chống tham nhũng.

2. Tại kỳ họp thứ tám (dự kiến vào tháng 10 - 2005):

a) Trình Quốc hội thông qua: 11 dự án luật

1. Luật du lịch;
2. Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi);
3. Luật các công cụ chuyển nhượng trong ngân hàng;
4. Luật sở hữu trí tuệ;
5. Luật giao dịch điện tử;
6. Luật về nhà ở;
7. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi);
8. Luật thanh niên;
9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản;
10. Luật công an nhân dân;
11. Luật chống tham nhũng.

b) Trình Quốc hội cho ý kiến: 9 dự án luật

1. Luật doanh nghiệp;
2. Luật đầu tư;
3. Luật bảo hiểm xã hội;
4. Luật kinh doanh bất động sản;

5. Luật hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi);
6. Luật công nghệ thông tin;
7. Bộ luật thi hành án;
8. Luật điện ảnh;
9. Luật đăng ký bất động sản.

II. CÁC DỰ ÁN PHÁP LỆNH:

16 dự án

1. Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính;

2. Pháp lệnh về công tác cảnh vệ;

3. Pháp lệnh đấu thầu;

4. Pháp lệnh trợ giúp pháp lý;

5. Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

6. Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở có yếu tố nước ngoài được xác lập trước ngày 01-7-1991;

7. Pháp lệnh phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) (sửa đổi);

8. Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng (sửa đổi);

9. Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ đình công;

10. Pháp lệnh công chứng;

11. Pháp lệnh về hiến, lấy ghép mô, cơ quan, bộ phận cơ thể người;

12. Pháp lệnh bảo vệ các công trình, mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia;

13. Pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu biển;

14. Pháp lệnh lý lịch tư pháp;

15. Pháp lệnh cựu chiến binh;

16. Pháp lệnh về án phí, lệ phí tại Tòa án nhân dân.

B. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN BỊ

I. CÁC DỰ ÁN LUẬT

1. Bộ luật xử lý vi phạm hành chính;

2. Luật về thể thức trưng mua, trưng dụng tài sản của cá nhân, tổ chức;

3. Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân (sửa đổi);

4. Luật về các vùng biển Việt Nam;

5. Luật về hội;

6. Luật chứng khoán;

7. Luật cư trú;

8. Luật thuế thu nhập cá nhân;

9. Luật đề điều;

10. Luật trưng cầu ý dân;

11. Luật bình đẳng giới;

12. Luật chuyển giao công nghệ;

13. Luật thể dục, thể thao;

14. Luật về luật sư;

15. Luật xuất khẩu lao động;

16. Luật dạy nghề.

II. CÁC DỰ ÁN PHÁP LỆNH

1. Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên;

2. Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh lãnh sự;

3. Pháp lệnh đăng ký giao dịch bảo đảm;

4. Pháp lệnh tương trợ tư pháp;

5. Pháp lệnh tiêu chuẩn hóa;

6. Pháp lệnh ngoại hối;

7. Pháp lệnh kế hoạch hóa;

8. Pháp lệnh đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 2. Bổ sung các dự án có tên dưới đây vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ Khóa XI (2002 - 2007):

1. Luật sở hữu trí tuệ;

2. Luật chuyển giao công nghệ;

3. Luật quản lý thuế;

4. Luật dạy nghề;

5. Luật xuất khẩu lao động;

6. Luật chống tham nhũng;

7. Luật khiếu nại, tố cáo (sửa đổi);

8. Pháp lệnh ngoại hối;

9. Pháp lệnh kế hoạch hóa;

10. Pháp lệnh công nghệ cao;

11. Pháp lệnh đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2005.

2. Các cơ quan soạn thảo, trình dự án luật, pháp lệnh có kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể để bảo đảm các dự án được trình đúng tiến độ, có chất lượng và bảo đảm ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội có kế hoạch chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan khác để nâng cao chất lượng dự án, báo cáo thẩm tra và giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc tiếp thu, chỉnh lý các dự án luật, pháp lệnh; tăng cường giám sát việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh.

4. Chính phủ có biện pháp đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu pháp luật để mọi cơ quan, tổ chức và mọi người dân hiểu và thi hành thống nhất.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2004./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Văn An

NGHỊ QUYẾT số 36/2004/QH11 ngày 03/12/2004 về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước.

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật hoạt động giám sát của Quốc hội;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 1601/CP-KTTH ngày 26 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ, Báo cáo số 273/UBTVQH11 ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát "Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư theo ngành và vùng lãnh thổ trong cả nước, kết quả khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, tình hình nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, hiệu quả thấp và chống thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản" và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội cơ bản tán thành những đánh giá về kết quả đạt được, những hạn